

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực định danh và xác thực điện tử thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an**

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN**

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06/8/2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội tại Tờ trình số 7309/TTr-C06 ngày 28/10/2022.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực định danh và xác thực điện tử thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an (có danh mục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Bộ, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s. *Trang*

**Nơi nhận:**

- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- Các đồng chí Thứ trưởng Bộ Công an;
- Như Điều 3;
- Công dịch vụ công Bộ Công an (để công bố);
- Lưu: VT, C06 (TTDLDC). *st*



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH  
TRONG LĨNH VỰC ĐỊNH DANH VÀ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ  
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BỘ CÔNG AN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 9039/QĐ-BCA-C06  
ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công an)

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

Stt	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện	Lĩnh vực	Ghi chú
<b>A. Thủ tục hành chính cấp trung ương</b>				
1	Đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 1 đối với cá nhân	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	Định danh và xác thực điện tử	
2	Đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 2 đối với công dân Việt Nam	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	Định danh và xác thực điện tử	
3	Đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 2 đối với người nước ngoài	Cục Quản lý xuất nhập cảnh	Định danh và xác thực điện tử	
4	Kết nối với hệ thống định danh và xác thực điện tử	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	Định danh và xác thực điện tử	
5	Cấp giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	Định danh và xác thực điện tử	
6	Thay đổi nội dung giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	Định danh và xác thực điện tử	
7	Cấp lại giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	Định danh và xác thực điện tử	
<b>B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh</b>				
1	Đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 2 đối với công dân Việt Nam	Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Định danh và xác thực điện tử	
2	Đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 2 đối với người nước ngoài	Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Định danh và xác thực điện tử	

*Handwritten mark*

<b>C. Thủ tục hành chính cấp huyện</b>			
1	Đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 2 đối với công dân Việt Nam	Công an cấp huyện	Định danh và xác thực điện tử
<b>D. Thủ tục hành chính cấp xã</b>			
1	Đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 2 đối với công dân Việt Nam	Công an cấp xã	Định danh và xác thực điện tử

*Thuy*

## PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC ĐỊNH DANH VÀ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BỘ CÔNG AN

### A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG

#### 1. Thủ tục: Đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 1 đối với cá nhân

##### 1.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Công dân Việt Nam, người nước ngoài sử dụng thiết bị di động tải và cài đặt ứng dụng VNeID.

Bước 2: Công dân Việt Nam, người nước ngoài cung cấp các thông tin theo hướng dẫn trên ứng dụng VNeID.

Đối với công dân Việt Nam: nhập thông tin về số định danh cá nhân và số điện thoại hoặc địa chỉ thư điện tử; cung cấp các thông tin theo hướng dẫn trên ứng dụng VNeID.

Đối với người nước ngoài: nhập thông tin về số hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế và địa chỉ thư điện tử hoặc số điện thoại (nếu có); cung cấp các thông tin theo hướng dẫn trên ứng dụng VNeID.

Bước 3: Công dân Việt Nam, người nước ngoài thu nhận ảnh chân dung bằng thiết bị di động.

Bước 4: Công dân Việt Nam, người nước ngoài gửi yêu cầu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử tới cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử qua ứng dụng VNeID.

Bước 5: Cơ quan quản lý định danh điện tử thông báo kết quả đăng ký tài khoản qua ứng dụng VNeID hoặc tin nhắn SMS hoặc địa chỉ thư điện tử.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Thực hiện 24h/ngày, tất cả các ngày trong tuần.

##### 1.2. Cách thức thực hiện:

Cá nhân đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 1 trực tuyến thông qua ứng dụng VNeID.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ: Cung cấp các thông tin theo hướng dẫn trên ứng dụng VNeID.

1.4. Thời hạn giải quyết: Không quá 01 ngày làm việc.

##### 1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Công dân Việt Nam từ đủ 14 tuổi trở lên; đối với công dân Việt Nam là người chưa đủ 14 tuổi hoặc là người được giám hộ được đăng ký theo tài khoản định danh điện tử của cha, mẹ hoặc người giám hộ.

- Người nước ngoài từ đủ 14 tuổi trở lên nhập cảnh vào Việt Nam; đối với người nước ngoài là người chưa đủ 14 tuổi hoặc là người được giám hộ được đăng ký theo tài khoản định danh điện tử của cha, mẹ hoặc người giám hộ.

**1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

**1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

Thông báo kết quả đăng ký tài khoản qua ứng dụng VNeID hoặc tin nhắn SMS hoặc địa chỉ thư điện tử.

**1.8. Phí, lệ phí:** Không.

**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 quy định về định danh và xác thực điện tử.

**2. Thủ tục: Đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 2 đối với công dân Việt Nam**

**2.1. Trình tự thực hiện:**

a) Đối với công dân đã được cấp thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử

Bước 1: Công dân Việt Nam đến Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư, Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội đề nghị đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 2.

Bước 2: Công dân xuất trình thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử, cung cấp thông tin về số điện thoại hoặc địa chỉ thư điện tử và đề nghị bổ sung thông tin được tích hợp vào tài khoản định danh điện tử.

Bước 3: Cán bộ tiếp nhận nhập thông tin công dân cung cấp vào hệ thống định danh và xác thực điện tử; chụp ảnh chân dung, thu nhận vân tay của công dân đến làm thủ tục để xác thực với Cơ sở dữ liệu căn cước công dân và khẳng định sự đồng ý đăng ký tạo lập tài khoản định danh điện tử; in phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

Bước 4. Cơ quan quản lý định danh điện tử thông báo kết quả đăng ký tài khoản qua ứng dụng VNeID hoặc tin nhắn SMS hoặc địa chỉ thư điện tử.

b) Đối với công dân chưa được cấp thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử: Cơ quan Công an tiến hành cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2 cùng với cấp thẻ Căn cước công dân.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

**2.2. Cách thức thực hiện:**

Công dân trực tiếp đến Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư, Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội để thực hiện đăng ký tài khoản định danh điện tử.

*Handwritten signature*

### 2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Công dân xuất trình thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử, cung cấp thông tin về số điện thoại hoặc địa chỉ thư điện tử và đề nghị bổ sung thông tin được tích hợp vào tài khoản định danh điện tử.

- Trường hợp công dân chưa được cấp thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử: công dân chuẩn bị hồ sơ và thực hiện đồng thời thủ tục “Đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 2 đối với công dân Việt Nam” cùng với thủ tục về cấp thẻ Căn cước công dân.

**2.4. Thời hạn giải quyết:** Không quá 03 ngày làm việc với trường hợp công dân đã có thẻ Căn cước công dân gắn chip, không quá 07 ngày làm việc với trường hợp công dân chưa có thẻ Căn cước công dân gắn chip.

### 2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Công dân Việt Nam từ đủ 14 tuổi trở lên; đối với công dân Việt Nam là người chưa đủ 14 tuổi hoặc là người được giám hộ được đăng ký theo tài khoản định danh điện tử của cha, mẹ hoặc người giám hộ.

**2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

### 2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Thông báo kết quả đăng ký tài khoản qua ứng dụng VNeID hoặc tin nhắn SMS hoặc địa chỉ thư điện tử.

**2.8. Phí, lệ phí:** Không.

**2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

### 2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 quy định về định danh và xác thực điện tử.

## 3. Thủ tục: Đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 2 đối với người nước ngoài

### 3.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Người nước ngoài đến trụ sở Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an đề nghị đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 2.

Bước 2: Người nước ngoài xuất trình Hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế, cung cấp thông tin địa chỉ thư điện tử hoặc số điện thoại (nếu có) và đề nghị bổ sung thông tin được tích hợp vào tài khoản định danh điện tử.

Bước 3: Cán bộ tiếp nhận nhập thông tin người nước ngoài cung cấp vào hệ thống định danh và xác thực điện tử; chụp ảnh chân dung, thu nhận vân tay của người nước ngoài đến làm thủ tục để xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về

*Trang*

xuất nhập cảnh và khẳng định sự đồng ý đăng ký tạo lập tài khoản định danh điện tử; in phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

Bước 4: Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh gửi yêu cầu cấp tài khoản định danh điện tử tới cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử.

Bước 5: Cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử thông báo kết quả đăng ký tài khoản qua ứng dụng VNeID hoặc tin nhắn SMS hoặc địa chỉ thư điện tử.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

### 3.2. Cách thức thực hiện:

Người nước ngoài trực tiếp đến Cục Quản lý xuất nhập cảnh để thực hiện đăng ký tài khoản định danh điện tử.

**3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:** Người nước ngoài xuất trình Hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế, cung cấp thông tin địa chỉ thư điện tử hoặc số điện thoại (nếu có) và đề nghị bổ sung thông tin được tích hợp vào tài khoản định danh điện tử.

**3.4. Thời hạn giải quyết:** Không quá 03 ngày làm việc với trường hợp cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2 đã có thông tin về ảnh chân dung, vân tay trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh; không quá 07 ngày làm việc với trường hợp cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2 nhưng chưa có thông tin về ảnh chân dung, vân tay trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh.

### 3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Người nước ngoài từ đủ 14 tuổi trở lên nhập cảnh vào Việt Nam; đối với người nước ngoài là người chưa đủ 14 tuổi hoặc là người được giám hộ được đăng ký theo tài khoản định danh điện tử của cha, mẹ hoặc người giám hộ.

### 3.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện: Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an.
- Cơ quan có thẩm quyền: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

### 3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Thông báo kết quả đăng ký tài khoản qua ứng dụng VNeID hoặc tin nhắn SMS hoặc địa chỉ thư điện tử.

**3.8. Phí, lệ phí:** Chưa quy định.

**3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

*hang*

Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 quy định về định danh và xác thực điện tử.

#### **4. Thủ tục: Kết nối với hệ thống định danh và xác thực điện tử**

##### **4.1. Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu kết nối với hệ thống định danh và xác thực điện tử gửi văn bản đề nghị kết nối trực tiếp hoặc trực tuyến, qua bưu chính (nếu đã triển khai) tới cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử, trong đó nêu rõ phạm vi, mục đích thực hiện kết nối và giấy tờ, tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện thực hiện kết nối.

Bước 2: Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, in phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

Bước 3: Căn cứ vào điều kiện thực hiện kết nối, phạm vi mục đích thực hiện kết nối; cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử tổ chức thẩm định, kiểm tra thực tế.

Bước 4: Căn cứ kết quả thẩm định, kiểm tra thực tế, cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử xem xét, quyết định cho phép thực hiện kết nối bằng văn bản; nếu không đồng ý thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

##### **4.2. Cách thức thực hiện:**

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- Nộp hồ sơ trực tuyến, qua bưu chính (nếu đã triển khai).

##### **4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**


###### **a. Thành phần hồ sơ:**

- Văn bản đề nghị kết nối tới cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử, trong đó nêu rõ phạm vi, mục đích thực hiện kết nối.
- Tài liệu chứng minh điều kiện về cơ sở hạ tầng, hệ thống thông tin để kết nối; điều kiện bảo đảm an toàn theo tiêu chí hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên theo quy định của pháp luật.

###### **b. Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.**

**4.4. Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị kết nối, cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử xem xét, quyết định cho phép thực hiện kết nối bằng văn bản; nếu không đồng ý thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

##### **4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu kết nối với hệ thống định danh và xác thực điện tử. 



**4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

**4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

Văn bản chấp thuận cho phép thực hiện kết nối với hệ thống định danh và xác thực điện tử.

**4.8. Phí, lệ phí:** Không.

**4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Có cơ sở hạ tầng, hệ thống thông tin để kết nối;
- Hệ thống thông tin phục vụ kết nối bảo đảm an toàn theo tiêu chí hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên theo quy định của pháp luật.

**4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 quy định về định danh và xác thực điện tử.

**5. Thủ tục: Cấp giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử**

**5.1. Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính về Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an hoặc nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công Bộ Công an.

Bước 2: In phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, Bộ Công an có thông báo bằng văn bản cho tổ chức, doanh nghiệp để bổ sung hồ sơ.

Bước 3: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Công an lấy ý kiến của các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan; trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Bộ Công an, bộ, cơ quan ngang bộ có văn bản trả lời.

Bước 4: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Công an thực hiện việc thẩm định, kiểm tra thực tế tại tổ chức, doanh nghiệp.

Bước 5. Bộ Công an cấp giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử; trường hợp từ chối cấp Giấy xác nhận phải có thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

**5.2. Cách thức thực hiện:**

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính về Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

- Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công Bộ Công an.

**5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a. Thành phần hồ sơ:

- Tờ khai đề nghị cấp giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử (mẫu XT01);

- Đề án và các tài liệu chứng minh điều kiện về tổ chức, doanh nghiệp; điều kiện về nhân sự; điều kiện về kỹ thuật, quy trình quản lý cung cấp dịch vụ và phương án bảo đảm an ninh, trật tự theo quy định.

b. Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

**5.4. Thời hạn giải quyết:** 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Tổ chức, doanh nghiệp.

**5.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

**5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử (mẫu XT03).

**5.8. Phí, lệ phí:** Không.

**5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Tờ khai đề nghị cấp giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử (mẫu XT01 ban hành kèm theo Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022).

**5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

a. Điều kiện về tổ chức, doanh nghiệp: Đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp trong Công an nhân dân.

b. Điều kiện về nhân sự:

- Người đứng đầu tổ chức, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam;

- Tổ chức, doanh nghiệp phải có nhân sự có bằng đại học trở lên chuyên ngành an toàn thông tin hoặc công nghệ thông tin hoặc điện tử viễn thông chịu trách nhiệm cung cấp dịch vụ, quản trị hệ thống, vận hành hệ thống, bảo đảm an toàn thông tin của hệ thống. *ky*

c) Điều kiện về kỹ thuật, quy trình quản lý cung cấp dịch vụ và phương án bảo đảm an ninh, trật tự

Tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp giấy xác nhận phải có Đề án hoạt động cung cấp dịch vụ bao gồm các tài liệu sau:

- Phương án, quy trình hoạt động cung cấp dịch vụ xác thực điện tử bao gồm thuyết minh hệ thống công nghệ thông tin; thuyết minh phương án kỹ thuật về giải pháp công nghệ; phương án lưu trữ, bảo đảm tính toàn vẹn dữ liệu, bảo đảm an ninh an toàn thông tin của hệ thống cung cấp dịch vụ; phương án bảo vệ dữ liệu cá nhân, tổ chức; phương án bảo đảm an ninh, trật tự; phương án phòng cháy chữa cháy, dự phòng thảm họa và bảo đảm vận hành ổn định, thông suốt dịch vụ xác thực điện tử;

- Văn bản giới thiệu về máy móc, thiết bị đang sở hữu đặt tại Việt Nam phù hợp với yêu cầu của pháp luật về phòng, chống cháy, nổ; có khả năng chống chịu lũ, lụt, động đất, nhiễu điện từ, sự xâm nhập bất hợp pháp của con người.

### **5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 quy định về định danh và xác thực điện tử.

## **6. Thủ tục: Thay đổi nội dung giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử**

### **6.1. Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ đề nghị thay đổi nội dung Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính về Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an hoặc nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công Bộ Công an.

Bước 2: In phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, Bộ Công an có thông báo bằng văn bản cho tổ chức, doanh nghiệp để bổ sung hồ sơ.

Bước 3: Bộ Công an thực hiện thẩm định hồ sơ đề nghị thay đổi nội dung Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử. Trường hợp cần thiết tiến hành lấy ý kiến các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan, kiểm tra thực tế và tiến hành kiểm tra thực tế tại tổ chức, doanh nghiệp.

Bước 4: Bộ Công an cấp giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử cho tổ chức, doanh nghiệp đủ điều kiện. Trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

### **6.2. Cách thức thực hiện:**

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính về Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an. *hang*

- Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công Bộ Công an.

### **6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a. Thành phần hồ sơ:

- Tờ khai đề nghị cấp lại/thay đổi giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử (mẫu XT02);

- Tài liệu chứng minh nội dung thay đổi về thông tin.

b. Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

### **6.4. Thời hạn giải quyết:**

- 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ với trường hợp tổ chức, doanh nghiệp thay đổi một trong các thông tin về người đại diện theo pháp luật, địa chỉ trụ sở, tên giao dịch;

- 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ với trường hợp thay đổi một trong các thông tin về phương án, quy trình hoạt động cung cấp dịch vụ xác thực điện tử.

### **6.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ xác thực điện tử.

**6.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

### **6.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử (mẫu XT03).

**6.8. Phí, lệ phí:** Không.

### **6.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Tờ khai đề nghị cấp lại/thay đổi giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử (mẫu XT02 ban hành kèm theo Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022).

**6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

### **6.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 quy định về định danh và xác thực điện tử.

**7. Thủ tục: Cấp lại giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử**

#### **7.1. Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu

chính về Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an hoặc nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công Bộ Công an.

Bước 2: In phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, Bộ Công an có thông báo bằng văn bản cho tổ chức, doanh nghiệp để bổ sung hồ sơ.

Bước 3: Bộ Công an xem xét hồ sơ cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử.

Bước 4. Bộ Công an cấp giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử cho tổ chức, doanh nghiệp đủ điều kiện. Trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

### **7.2. Cách thức thực hiện:**

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính về Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

- Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công Bộ Công an.

### **7.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a. Thành phần hồ sơ:

Tờ khai đề nghị cấp lại/thay đổi giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử (mẫu XT02).

b. Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

**7.4. Thời hạn giải quyết:** 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tờ khai đề nghị.

### **7.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ xác thực điện tử.

**7.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

### **7.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử (mẫu XT03).

**7.8. Phí, lệ phí:** Không.

### **7.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Tờ khai đề nghị cấp lại/thay đổi giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử (mẫu XT02 ban hành kèm theo Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022). *Thuy*

**7.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**7.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 quy định về định danh và xác thực điện tử.

## **B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

**1. Thủ tục: Đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 2 đối với công dân Việt Nam**

### **1.1. Trình tự thực hiện:**

a) Đối với công dân đã được cấp thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử

Bước 1: Công dân Việt Nam đến Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đề nghị đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 2.

Bước 2: Công dân xuất trình thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử, cung cấp thông tin về số điện thoại hoặc địa chỉ thư điện tử và đề nghị bổ sung thông tin được tích hợp vào tài khoản định danh điện tử.

Bước 3: Cán bộ tiếp nhận nhập thông tin công dân cung cấp vào hệ thống định danh và xác thực điện tử; chụp ảnh chân dung, thu nhận vân tay của công dân đến làm thủ tục để xác thực với Cơ sở dữ liệu căn cước công dân và khẳng định sự đồng ý đăng ký tạo lập tài khoản định danh điện tử; in phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

Bước 4. Cơ quan quản lý định danh điện tử thông báo kết quả đăng ký tài khoản qua ứng dụng VNeID hoặc tin nhắn SMS hoặc địa chỉ thư điện tử.

b) Đối với công dân chưa được cấp thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử: Cơ quan Công an tiến hành cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2 cùng với cấp thẻ Căn cước công dân.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

### **1.2. Cách thức thực hiện:**

Công dân trực tiếp đến Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để thực hiện đăng ký tài khoản định danh điện tử.

### **1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Công dân xuất trình thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử, cung cấp thông tin về số điện thoại hoặc địa chỉ thư điện tử và đề nghị bổ sung thông tin được tích hợp vào tài khoản định danh điện tử.

- Trường hợp công dân chưa được cấp thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử: công dân chuẩn bị hồ sơ và thực hiện đồng thời thủ tục “Đăng ký tài

*Thuy*

khoản định danh điện tử mức độ 2 đối với công dân Việt Nam” cùng với thủ tục về cấp thẻ Căn cước công dân.

**1.4. Thời hạn giải quyết:** Không quá 03 ngày làm việc với trường hợp công dân đã có thẻ Căn cước công dân gắn chip, không quá 07 ngày làm việc với trường hợp công dân chưa có thẻ Căn cước công dân gắn chip.

**1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Công dân Việt Nam từ đủ 14 tuổi trở lên; đối với công dân Việt Nam là người chưa đủ 14 tuổi hoặc là người được giám hộ được đăng ký theo tài khoản định danh điện tử của cha, mẹ hoặc người giám hộ.

**1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Cơ quan thực hiện: Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Cơ quan có thẩm quyền: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

**1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

Thông báo kết quả đăng ký tài khoản qua ứng dụng VNeID hoặc tin nhắn SMS hoặc địa chỉ thư điện tử.

**1.8. Phí, lệ phí:** Không.

**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 quy định về định danh và xác thực điện tử.

**2. Thủ tục: Đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 2 đối với người nước ngoài**

**2.1. Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Người nước ngoài đến cơ quan quản lý xuất nhập cảnh, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đề nghị đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 2.

Bước 2: Người nước ngoài xuất trình Hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế, cung cấp thông tin địa chỉ thư điện tử hoặc số điện thoại (nếu có) và đề nghị bổ sung thông tin được tích hợp vào tài khoản định danh điện tử.

Bước 3: Cán bộ tiếp nhận nhập thông tin người nước ngoài cung cấp vào hệ thống định danh và xác thực điện tử; chụp ảnh chân dung, thu nhận vân tay của người nước ngoài đến làm thủ tục để xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh và khẳng định sự đồng ý đăng ký tạo lập tài khoản định danh điện tử; in phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. *huy*

Bước 4: Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh gửi yêu cầu cấp tài khoản định danh điện tử tới cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử.

Bước 5: Cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử thông báo kết quả đăng ký tài khoản qua ứng dụng VNeID hoặc tin nhắn SMS hoặc địa chỉ thư điện tử.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

## **2.2. Cách thức thực hiện:**

Người nước ngoài trực tiếp đến cơ quan quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để thực hiện đăng ký tài khoản định danh điện tử.

**2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:** Người nước ngoài xuất trình Hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế, cung cấp thông tin địa chỉ thư điện tử hoặc số điện thoại (nếu có) và đề nghị bổ sung thông tin được tích hợp vào tài khoản định danh điện tử.

**2.4. Thời hạn giải quyết:** Không quá 03 ngày làm việc với trường hợp cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2 đã có thông tin về ảnh chân dung, vân tay trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh; không quá 07 ngày làm việc với trường hợp cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2 nhưng chưa có thông tin về ảnh chân dung, vân tay trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh.

## **2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Người nước ngoài từ đủ 14 tuổi trở lên nhập cảnh vào Việt Nam; đối với người nước ngoài là người chưa đủ 14 tuổi hoặc là người được giám hộ được đăng ký theo tài khoản định danh điện tử của cha, mẹ hoặc người giám hộ.

## **2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Cơ quan thực hiện: Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Cơ quan có thẩm quyền: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

## **2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

Thông báo kết quả đăng ký tài khoản qua ứng dụng VNeID hoặc tin nhắn SMS hoặc địa chỉ thư điện tử.

**2.8. Phí, lệ phí:** Chưa quy định.

**2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** *Luật*



Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 quy định về định danh và xác thực điện tử.

### **C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN**

#### **1. Thủ tục: Đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 2 đối với công dân Việt Nam**

##### **1.1. Trình tự thực hiện:**

a) Đối với công dân đã được cấp thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử

Bước 1: Công dân Việt Nam đến Công an huyện, quận, thành phố, thị xã thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương đề nghị đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 2.

Bước 2: Công dân xuất trình thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử, cung cấp thông tin về số điện thoại hoặc địa chỉ thư điện tử và đề nghị bổ sung thông tin được tích hợp vào tài khoản định danh điện tử.

Bước 3: Cán bộ tiếp nhận nhập thông tin công dân cung cấp vào hệ thống định danh và xác thực điện tử; chụp ảnh chân dung, thu nhận vân tay của công dân đến làm thủ tục để xác thực với Cơ sở dữ liệu căn cước công dân và khẳng định sự đồng ý đăng ký tạo lập tài khoản định danh điện tử; in phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

Bước 4. Cơ quan quản lý định danh điện tử thông báo kết quả đăng ký tài khoản qua ứng dụng VNeID hoặc tin nhắn SMS hoặc địa chỉ thư điện tử.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

b) Đối với công dân chưa được cấp thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử: Cơ quan Công an tiến hành cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2 cùng với cấp thẻ Căn cước công dân.

##### **1.2. Cách thức thực hiện:**

Công dân trực tiếp đến Công an huyện, quận, thành phố, thị xã thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương để thực hiện đăng ký tài khoản định danh điện tử.

##### **1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Công dân xuất trình thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử, cung cấp thông tin về số điện thoại hoặc địa chỉ thư điện tử và đề nghị bổ sung thông tin được tích hợp vào tài khoản định danh điện tử.

- Trường hợp công dân chưa được cấp thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử: công dân chuẩn bị hồ sơ và thực hiện đồng thời thủ tục “Đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 2 đối với công dân Việt Nam” cùng với thủ tục về cấp thẻ Căn cước công dân.

**1.4. Thời hạn giải quyết:** Không quá 03 ngày làm việc với trường hợp công dân đã có thẻ Căn cước công dân gắn chip, không quá 07 ngày làm việc với trường hợp công dân chưa có thẻ Căn cước công dân gắn chip.

**1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Công dân Việt Nam từ đủ 14 tuổi trở lên; đối với công dân Việt Nam là người chưa đủ 14 tuổi hoặc là người được giám hộ được đăng ký theo tài khoản định danh điện tử của cha, mẹ hoặc người giám hộ.

**1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Cơ quan thực hiện: Công an huyện, quận, thành phố, thị xã thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.

- Cơ quan có thẩm quyền: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

**1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

Thông báo kết quả đăng ký tài khoản qua ứng dụng VNeID hoặc tin nhắn SMS hoặc địa chỉ thư điện tử.

**1.8. Phí, lệ phí:** Không.

**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 quy định về định danh và xác thực điện tử.

**C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ**

**1. Thủ tục: Đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 2 đối với công dân Việt Nam**

**1.1. Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Công dân Việt Nam đến Công an xã, phường, thị trấn đề nghị đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 2.

Bước 2: Công dân xuất trình thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử, cung cấp thông tin về số điện thoại hoặc địa chỉ thư điện tử và đề nghị bổ sung thông tin được tích hợp vào tài khoản định danh điện tử.

Bước 3: Cán bộ tiếp nhận nhập thông tin công dân cung cấp vào hệ thống định danh và xác thực điện tử; chụp ảnh chân dung, thu nhận vân tay của công dân đến làm thủ tục để xác thực với Cơ sở dữ liệu căn cước công dân và khẳng định sự đồng ý đăng ký tạo lập tài khoản định danh điện tử; in phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

Bước 4. Cơ quan quản lý định danh điện tử thông báo kết quả đăng ký tài khoản qua ứng dụng VNeID hoặc tin nhắn SMS hoặc địa chỉ thư điện tử. *Ray*

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

### 1.2. Cách thức thực hiện:

Công dân trực tiếp đến Công an xã, phường, thị trấn để thực hiện đăng ký tài khoản định danh điện tử.

### 1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Công dân xuất trình thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử, cung cấp thông tin về số điện thoại hoặc địa chỉ thư điện tử và đề nghị bổ sung thông tin được tích hợp vào tài khoản định danh điện tử.

- Trường hợp công dân chưa được cấp thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử: công dân chuẩn bị hồ sơ và thực hiện đồng thời thủ tục “Đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 2 đối với công dân Việt Nam” cùng với thủ tục về cấp thẻ Căn cước công dân tại Công an cấp có thẩm quyền theo quy định.

**1.4. Thời hạn giải quyết:** Không quá 03 ngày làm việc với trường hợp công dân đã có thẻ Căn cước công dân gắn chip, không quá 07 ngày làm việc với trường hợp công dân chưa có thẻ Căn cước công dân gắn chip.

### 1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Công dân Việt Nam từ đủ 14 tuổi trở lên; đối với công dân Việt Nam là người chưa đủ 14 tuổi hoặc là người được giám hộ được đăng ký theo tài khoản định danh điện tử của cha, mẹ hoặc người giám hộ.

### 1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện: Công an xã, phường, thị trấn.
- Cơ quan có thẩm quyền: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

### 1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Thông báo kết quả đăng ký tài khoản qua ứng dụng VNeID hoặc tin nhắn SMS hoặc địa chỉ thư điện tử.

**1.8. Phí, lệ phí:** Không.

**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Công dân đã được cấp thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử.

### 1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 quy định về định danh và xác thực điện tử.

### PHẦN III. CÁC MẪU ĐƠN, MẪU TỜ KHAI

1. Tờ khai đề nghị cấp giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử (ký hiệu là XT01).
2. Tờ khai đề nghị cấp lại/thay đổi giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử (ký hiệu là XT02).
3. Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử (ký hiệu là XT03). *hang*